TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyển
2. Bà Trần Thị Đào

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thanh N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 08, ấp CD, xã HT, huyện GD, tỉnh TN;

Tạm trú: Tổ 4, ấp CD, xã HT, huyện GD, tỉnh TN;

2. Bị đơn: Anh Lê Phi H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 08, ấp CD, xã HT, huyện GD, tỉnh TN;

Chị N và anh H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Đoàn Thị Thanh N trình bày: Chị và anh Lê Phi H chung sống từ tháng 11-2018, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện có qua tìm hiểu trước, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện GD, tỉnh TN. Sau khi

cưới vợ chồng sống chung bên gia đình cha mẹ ruột anh Hải tại tổ 8, ấp CD, xã HT, huyện GD, tỉnh TN. Lúc đầu sống hạnh phúc, đến tháng 9-2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H ham mê cờ bạc, không chăm sóc gia đình vợ con, chị có khuyên anh H nhiều lần nhưng anh H không thay đổi còn cãi vã với chị, sau khi sinh con thì anh H có xua đuổi chị và yêu cầu giao con cho anh H nuôi dưỡng, lúc này chị cùng con về bên gia đình cha mẹ ruột sống tại tổ 4, ấp CD, xã HT, huyện GD, tỉnh TN. Đến ngày 08-11-2019 anh H đến bắt con về cho đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân, tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu được ly hôn.

Nữ trang vàng cưới gồm: 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K, tiền 5.000.000 đồng, trong quá trình chung sống vợ chồng đã bán sinh hoạt gia đình không còn, nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về con chung: Có 01 con chung Lê Phi H, sinh ngày 31-7-2019, hiện đang sống chung với anh H. Theo đơn xin ly hôn chị đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng, nhưng hiện nay con chị còn quá nhỏ, nên chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Nghề nghiệp hiện nay chị là buôn bán và chăn nuôi thu nhập trung bình mỗi tháng hơn khoảng 8.000.000 đồng, đảm bảo đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng.

Bị đơn, anh Lê Phi H trình bày: Về hôn nhân và nữ trang vàng cưới, con chung, tài sản chung, nợ chung như chị N trình bày là đúng. Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Về con chung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Nghề nghiệp hiện nay anh là công nhân thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng, đảm bảo đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Thanh N và anh Lê Phi H theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Giao cho chị N được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Phi H, sinh ngày 31-7-2019 theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thanh N và anh Lê Phi H thuận tình ly hôn. Nên Hội đồng xét xử công nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị N và anh H cả hai đều yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Lê Phi H, sinh ngày 31-7-2019 hiện đang sống chung với anh H, theo chị N trình bày lúc chị và cháu H đang sống chung bên gia đình cha mẹ ruột chị thì anh H tự ý đến bắt con về cho đến nay, hiện nay cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi tháng tuổi, còn rất nhỏ. Nên Hội đồng xét xử cần giao cháu H cho chị N được quyền nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghề nghiệp của chị N hiện nay là buôn bán và chăn nuôi thu nhập trung bình mỗi tháng 8.000.000 đồng, đủ điều kiện nuôi con. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Thanh N và anh Lê Phi H.

Về con chung: Giao chị Đoàn Thị Thanh N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Phi H, sinh ngày 31-7-2019.

Ghi nhận chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ghi nhận chị N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009932 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, được khấu trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Hiệp Thạnh, Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN TÂM